

**ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 07/05/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	25217105062	Nguyễn Thiên Ân	28/01/2001	Kon Tum	32SYC1	6,0	5,5	Đạt	
2	26205342546	Hồ Chúc Phương	24/03/2002	Thái Nguyên	32SYC1	4,7	9,5	Không Đạt	
3	29207156038	Phạm Thị Hồng Ánh	27/05/2005	Quảng Ngãi	32SSC1	9,7	9,4	Đạt	
4	28217305963	Trương Ngọc Bằng	01/01/2004	Gia Lai	32THT3	9,3	9,5	Đạt	
5	26205331644	Lê Diệp Chi	19/10/2002	Hà Tĩnh	32SYC1	8,3	9,0	Đạt	
6	28202750162	Nguyễn Võ Ánh Chi	21/04/2004	Bình Định	32SSC1	9,7	8,8	Đạt	
7	28214304258	Trần Đức Cung	16/04/2004	Bình Định	32THT3	9,0	9,0	Đạt	
8	26215339262	Phạm Quốc Cường	06/05/2002	Đắk Lắk	32SYC1	7,3	9,3	Đạt	
9	28217334550	Lê Hải Đăng	17/06/2004	Huế	32THT3	8,7	9,5	Đạt	
10	28216554219	Võ Như Đạt	04/11/1999	Hội An	32SYC1	V	V	Không Đạt	
11	28212303215	Đoàn Hiếu Dị	20/09/2004	Phú Yên	32SYC1	8,7	6,5	Đạt	
12	29204858836	Đoàn Thị Thu Dung	26/04/2005	Đắk Lắk	32SSC1	8,3	8,5	Đạt	
13	26205328779	Trần Vũ Y Dung	26/08/2002	Bình Định	32SYC1	8,0	9,8	Đạt	
14	26215342248	Nguyễn Tấn Dũng	14/07/2002	Đà Nẵng	32SYC1	8,0	9,5	Đạt	
15	29206559272	Nguyễn Thị Ánh Duyên	12/02/2005	Đà Nẵng	32THT3	10,0	10,0	Đạt	
16	26205331690	Chế Gia Hân	28/08/2002	Huế	32SYC1	9,3	9,3	Đạt	
17	28207206162	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	22/02/2004	Đắk Lắk	32THT3	9,7	9,8	Đạt	
18	29208156569	Đàm Thị Thu Hiền	07/12/2005	Đắk Lắk	32THT3	8,0	6,5	Đạt	
19	28207202786	Phạm Thanh Hiền	03/06/2004	Khánh Hòa	32THT3	9,7	9,8	Đạt	
20	30214721333	Trần Phi Hùng	19/11/2006	Quảng Trị	31TSC17	5,0	7,5	Đạt	
21	27213728552	Nguyễn Đông Hưng	11/07/2003	Quảng Trị	32THT3	7,7	9,5	Đạt	
22	28206600900	Nguyễn Thị Mai Hương	04/04/2004	Nghệ An	32SSC1	9,0	6,3	Đạt	
23	28207253584	Võ Thị Hường	19/07/2004	Nghệ An	32THT3	9,3	8,0	Đạt	
24	28219445959	Nguyễn Nhật Huy	18/03/2004	Quảng Nam	32SYC1	9,0	5,3	Đạt	
25	28204806529	Trần Thị Ngọc Huyền	02/01/2004	Quảng Nam	32SSC1	8,7	8,5	Đạt	
26	29214352466	Y Khuê Niê Kdam	17/08/2005	Đắk Lắk	32THT3	4,3	7,8	Không Đạt	
27	30214155971	Lê Nguyên Kha	27/02/2006	Đà Nẵng	32SSC1	9,3	7,3	Đạt	
28	29204620129	Nguyễn Thu Lành	15/08/2005	Đà Nẵng	32THT3	10,0	9,0	Đạt	
29	29206754952	Hồ Thị Mỹ Liên	12/04/2005	Quảng Trị	32SSC1	7,0	5,8	Đạt	
30	29205264477	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	06/01/2005	Quảng Ngãi	32THT3	9,7	6,5	Đạt	
31	28206743305	Nguyễn Thị Trúc Linh	03/10/2004	Quảng Nam	32SSC1	8,0	9,6	Đạt	
32	28207203382	Phạm Thị Diệu Linh	03/05/2004	Đà Nẵng	32THT3	9,7	9,8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	29205264574	Trà Nguyễn Khánh	Linh	06/02/2005	Đà Nẵng	32THT3	9,7	6,3	Đạt	
34	29214650574	Đặng Ngọc	Lộc	28/02/2005	Đà Nẵng	32THT3	9,3	6,5	Đạt	
35	28207203326	Phạm Cẩm	Ly	20/06/2004	Gia Lai	32THT3	9,7	9,4	Đạt	
36	28204651066	Hứa Nguyễn Trà	My	18/09/2004	Quy Nhơn	32SSC1	4,3	0,3	Không Đạt	
37	29206753775	Nguyễn Thị Hoàng	My	18/06/2005	Đà Nẵng	32SSC1	9,7	4,3	Không Đạt	
38	29204859818	Vương Ngô Kim	My	11/09/2005	Đà Nẵng	32THT3	9,0	6,8	Đạt	
39	27202642839	Đỗ Thị Mĩ	Ngân	22/01/2003	Kon Tum	31TBN4	8,7	4,3	Không Đạt	
40	29205261995	Hoàng Khánh	Nguyên	19/01/2005	Quảng Trị	32THT3	4,7	5,0	Không Đạt	
41	28208002401	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	06/02/2004	Đà Nẵng	32SYC1	9,0	9,3	Đạt	
42	29204755472	Trịnh Thị	Nhân	10/06/2005	Đà Nẵng	32THT3	9,7	8,5	Đạt	
43	28212303634	Võ Viết Hồng	Nhật	02/08/2004	Quảng Nam	32SYC1	9,0	7,8	Đạt	
44	29204858116	Hồ Thị Thúy	Nhi	23/01/2005	Đắk Lắk	32SSC1	9,7	9,0	Đạt	
45	28207353817	Trần Lê Quỳnh	Như	26/06/2004	Hà Tĩnh	32SYC1	8,7	9,3	Đạt	
46	29204843656	Hoàng Thị Hồng	Nhung	12/09/2005	Quảng Bình	32THT3	2,7	0,8	Không Đạt	
47	29206553109	Hồ Thị Minh	Oanh	07/11/2005	Đà Nẵng	32THT3	9,0	8,0	Đạt	
48	29212337296	Phan Thái	Phong	10/11/2004	Thái Nguyên	31CSC11	5,0	5,8	Đạt	
49	29212126080	Nguyễn Văn	Phú	13/03/2005	Quế Sơn	32SYC1	8,3	9,5	Đạt	
50	29204758763	Nguyễn Thị Thanh	Phương	05/10/2005	Quảng Ngãi	32THT3	9,3	9,0	Đạt	
51	26215342077	Trần Đình	Quý	25/01/2002	Đắk Lắk	32SYC1	8,0	9,4	Đạt	
52	28205151094	Huỳnh Thị Ngọc	Quyên	05/11/2004	Gia Lai	32SYC1	7,0	5,3	Đạt	
53	28204606887	Ngô Thị Lệ	Quyên	25/08/2004	Đà Nẵng	32SSC1	7,3	6,5	Đạt	
54	28212306007	Lương Văn Tú	Tài	13/08/2004	Gia Lai	32SYC1	8,0	9,8	Đạt	
55	28212300702	Huỳnh Lê Trọng	Tấn	15/10/2004	Bình Định	32SSC1	9,0	7,0	Đạt	
56	28206252560	Phan Nguyễn Phương	Thanh	15/02/2004	Quảng Ngãi	32SHT2	7,7	8,0	Đạt	
57	28204644903	Bùi Thị Thu	Thảo	26/06/2004	Đà Nẵng	32SSC1	1,7	1,8	Không Đạt	
58	29208145242	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	20/10/2005	Đà Nẵng	32THT3	8,7	9,0	Đạt	
59	29204327785	Phạm Thanh	Thảo	31/01/2005	Đà Nẵng	32SYC1	9,3	9,5	Đạt	
60	29208255532	Võ Mai	Thi	09/07/2005	Quảng Ngãi	32THT3	7,0	8,3	Đạt	
61	048207003104	Dương Nguyễn Quốc	Thịnh	22/11/2007	Đà Nẵng	32THT3	V	V	Không Đạt	
62	28212839699	Trần Ngọc	Thịnh	12/08/2004	Bình Định	32SSC1	6,7	6,5	Đạt	
63	28209444235	Phan Trần Thị Thu	Thoai	07/08/2024	Đà Nẵng	32SSC1	8,7	6,3	Đạt	
64	29204665435	Nguyễn Thị Bích	Thùy	30/05/2005	Quảng Bình	32SYC1	6,7	8,8	Đạt	
65	28212302160	Hoàng Ngọc Phú	Tiến	21/11/2004	Quảng Trị	32SYC1	5,3	8,8	Đạt	
66	29206758889	Bùi Nguyễn Ngọc	Trâm	19/02/2004	Nghệ An	32SSC1	7,3	5,0	Đạt	
67	28201103850	Hồ Nguyễn Quỳnh	Trâm	18/05/2004	Gia Lai	32SSC1	7,3	10,0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	28207305183	Kiều Nguyễn Băng	Trâm	30/07/2004	Quy Nhơn	32THT3	9,3	9,8	Đạt	
69	28206851579	Văn Bảo Tú	Trân	10/10/2003	Đà Nẵng	32THT3	V	V	Không Đạt	
70	28213252682	Trần Minh	Trí	27/01/2004	Quảng Nam	31CHT11	8,0	5,5	Đạt	
71	28212336828	Bùi Đức Đan	Trường	01/11/2004	Hà Tĩnh	32SYC1	7,7	9,0	Đạt	
72	28212300284	Văn Bá	Trường	11/04/2004	Nghệ An	32SSC1	5,3	8,5	Đạt	
73	28202700435	Lý Phương	Tú	11/06/2004	Gia Lai	32SSC1	6,3	5,0	Đạt	
74	31218023322	Nguyễn Lê Ngọc	Tú	20/09/2003	Đà Nẵng	32SSC1	10,0	9,5	Đạt	
75	28212325175	Nguyễn Quốc	Tuấn	10/02/2004	Bình Định	32THT3	5,3	6,5	Đạt	
76	28216846313	Lê Minh	Uyên	17/04/2004	Đà Nẵng	31TYC14	5,0	3,5	Không Đạt	
77	29208122920	Nguyễn Thị Bảo	Uyên	11/02/2005	Đà Nẵng	32THT3	9,3	7,3	Đạt	
78	29208156529	Nguyễn Tô	Uyên	15/06/2005	Đà Nẵng	32THT3	9,7	10,0	Đạt	
79	29204665278	Nguyễn Thị Thảo	Vi	13/05/2005	Đà Nẵng	32SYC1	7,7	8,5	Đạt	
80	29205264895	Lê Thị Cẩm	Viên	26/09/2005	Quảng Ngãi	32THT3	3,7	2,5	Không Đạt	
81	29214538939	Nguyễn Hoàng	Việt	09/04/2005	Bình Định	32SSC1	8,3	7,0	Đạt	
82	28212351186	Nguyễn Văn	Vũ	22/05/2004	Hà Tĩnh	32SSC1	8,7	9,5	Đạt	
83	29208154416	Nguyễn Thị Yến	Vy	01/01/2005	Đà Nẵng	32THT3	7,7	5,8	Đạt	
84	28207205671	Phạm Cẩm	Vy	20/06/2004	Gia Lai	32THT3	9,7	8,5	Đạt	
85	29204722116	Nguyễn Thị	Yến	08/01/2005	Đà Nẵng	32THT3	8,7	8,8	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh